

Số: 28/2018/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 13 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

SỞ TƯ PHÁP TỈNH LAI CHÂU		Quy định quản lý khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: <u>332</u>	UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
	Ngày: <u>15/8/18</u>	
	Chuyên:	

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 12/2013/TT-BTNMT ngày 05/ 6/ 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giao nộp, thu nhận, lưu giữ, bảo quản và cung cấp dữ liệu về địa chất, khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung công tác giám sát thi công đề án thăm dò khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ Công Thương quy định nội dung lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng,

thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình mỏ khoáng sản.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 724/TTr-STNMT ngày 27 tháng 7 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2018 và thay thế Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc ban hành Quy định về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; thủ trưởng các cơ quan liên quan; các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TNMT, CT, XD;
- Vụ Chính sách và Pháp chế - TC ĐCKSVN;
- Cục KTVB-Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Lưu: VT, TN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



(Bảo c...

Đỗ Ngọc An

QUY ĐỊNH

Quản lý khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 28 /2018/QĐ-UBND
ngày 18 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định cụ thể một số nội dung về quản lý khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; trách nhiệm, sự phối hợp giữa Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã); các sở, ngành trong quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Những nội dung không nêu tại quy định này được thực hiện theo quy định của Luật Khoáng sản và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này được áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản; tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, bảo vệ khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Nội dung quản lý khoáng sản, gồm:

1. Quản lý khảo sát thực địa lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản.
2. Quản lý hoạt động thăm dò khoáng sản.
3. Quản lý khoáng sản chưa khai thác.
4. Quản lý hoạt động khai thác khoáng sản.
5. Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích của dự án đầu tư công trình đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được phục vụ cho công trình đó; đăng ký khối lượng cát thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch; khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ thi công công trình đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình
6. Quản lý vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản.

Điều 4. Thông tin trong quản lý hoạt động khoáng sản

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thu thập, quản lý, lưu trữ và cung cấp thông tin, dữ liệu về khoáng sản trên địa bàn tỉnh; thống kê, kiểm kê

trữ lượng khoáng sản đã được phê duyệt; báo cáo tình hình hoạt động khoáng sản tại địa phương, cung cấp thông tin, số liệu về địa chất, khoáng sản cho tổ chức, cá nhân theo Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường và Thông tư số 12/2013/TT-BTNMT ngày 05 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giao nộp, thu nhận, lưu giữ, bảo quản và cung cấp dữ liệu về địa chất, khoáng sản. Công bố công khai các khu vực được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thuộc khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; khu vực đấu giá, khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

2. Định kỳ trước ngày 15/01 của năm sau, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo tình hình quản lý khoáng sản trên địa bàn của năm trước gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường. Kỳ báo cáo được tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12 của năm, báo cáo được thực hiện một năm một lần.

3. Các loại bản đồ trong hoạt động khoáng sản phải được biên tập, thiết kế trên nền bản đồ dạng số do Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 5. Khoanh định khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ; khu vực đấu giá, không đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố khoanh định các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố theo quy định; khoanh định khu vực đấu giá, khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản; lập kế hoạch và tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp trong việc khoanh định các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ; khoanh định khu vực đấu giá, khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 6. Khảo sát thực địa lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản

1. Lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản.

Việc lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản được thực hiện theo quy định tại Điều 37 Luật Khoáng sản năm 2010, cụ thể như sau: Tổ chức cá nhân có nhu cầu thăm dò khoáng sản đủ điều kiện quy định tại Điều 34 Luật Khoáng sản có nhu cầu thăm dò khoáng sản được tiến hành khảo sát tại thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản khi được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận bằng văn bản.

Tổ chức, cá nhân gửi văn bản đề nghị được khảo sát kèm theo bản đồ khu vực khảo sát, chương trình, kế hoạch khảo sát, lấy mẫu, nhân lực và cam kết

không lợi dụng khảo sát để thăm dò, khai thác khoáng sản gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận.

Việc lấy mẫu theo quy định tại Khoản 2, Điều 32, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

2. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý

a) Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan tiếp nhận văn bản đề nghị khảo sát thực địa khoáng sản của tổ chức, cá nhân, kiểm tra các vấn đề liên quan, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm quản lý, giám sát và tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân khảo sát thực địa theo chương trình, kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận.

c) Trường hợp khu vực khảo sát thuộc khu vực biên giới, Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền có trách nhiệm phối hợp quản lý, giám sát hoạt động khảo sát của tổ chức, cá nhân tại thực địa.

3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được phép khảo sát thực địa khoáng sản

a) Thực hiện khảo sát thực địa theo đúng phương án, kế hoạch đã được phê duyệt; nghiêm cấm việc sử dụng máy móc, thiết bị và các loại dụng cụ thi công để đào lò, hào, giếng, khoan trong quá trình khảo sát;

b) Đền bù các thiệt hại (nếu có) trong quá trình khảo sát gây ra.

c) Kết thúc khảo sát phải báo cáo kết quả bằng văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 7. Quản lý hoạt động thăm dò khoáng sản

1. Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản khi có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 34 và Khoản 2, Điều 40 của Luật Khoáng sản. Việc lựa chọn tổ chức, cá nhân để cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo Điều 25 của Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

2. Trình tự thủ tục, thành phần hồ sơ cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản thực hiện theo thủ tục hành chính số 6; gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản thực hiện theo thủ tục hành chính số 7; trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò thực hiện theo thủ tục hành chính số 8; chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản thực hiện theo thủ tục hành chính số 9 của Danh mục thủ tục hành chính VI. Lĩnh vực khoáng sản, ban hành kèm theo Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan tiếp nhận, chủ trì thẩm định hồ sơ cấp giấy phép thăm dò khoáng sản; hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp

huyện, cấp xã nơi có điểm mỏ để bàn giao ranh giới, diện tích khu vực thăm dò; thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề xuất với cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong hoạt động thăm dò khoáng sản đối với tổ chức, cá nhân được Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép. Bố trí đơn vị, cá nhân có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực về điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản và thăm dò khoáng sản để thực hiện việc giám sát thi công Đề án thăm dò khoáng sản khi có văn bản đề nghị của tổ chức được cấp phép thăm dò khoáng sản.

4. Các Sở, ngành: Công Thương, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Bộ đội Biên phòng tỉnh (đối với các dự án thăm dò, khai thác khoáng sản ở khu vực biên giới); Ủy ban nhân dân cấp huyện khi được đề nghị tham gia thẩm định đề án thăm dò khoáng sản có trách nhiệm tham gia ý kiến bằng văn bản hoặc cử cán bộ chuyên môn tham gia Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản. Sau 15 ngày làm việc, nếu không có ý kiến tham gia coi như đồng ý, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp kết quả thẩm định báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết các vấn đề về sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép thăm dò khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật.

Trường hợp cá nhân, hộ kinh doanh thuê đất để thăm dò khoáng sản thì thực hiện theo quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư và trình tự thu hồi, giao đất: đối với tổ chức thuê đất để thăm dò khoáng sản thì Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thu hồi đất đối với các hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư; lập, thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho thuê đất.

6. Tổ chức, cá nhân được Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép thăm dò khoáng sản phải thực hiện các quy định của pháp luật về khoáng sản và Giấy phép thăm dò, cụ thể như sau:

a) Trước khi tiến hành hoạt động thăm dò khoáng sản:

- Nộp lệ phí thăm dò theo quy định theo thông báo của Sở Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thực hiện thuê đất, ký hợp đồng thuê đất đối với diện tích cần phải thuê theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Thông báo kế hoạch, thời gian, khối lượng thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra giám sát theo quy định.

- Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường bố trí đơn vị, cá nhân có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực về điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản và thăm dò khoáng sản để thực hiện việc giám sát thi công Đề án thăm dò khoáng sản.

b) Trong quá trình hoạt động thăm dò khoáng sản:

- Thực hiện đúng các nội dung trong giấy phép thăm dò được cấp.

- Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về công tác giám sát trong quá trình thi công Đề án thăm dò khoáng sản theo Giấy phép thăm dò khoáng sản được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp.

- Thống nhất các nội dung giám sát với đơn vị thực hiện giám sát trước khi thi công Đề án thăm dò khoáng sản.

- Cung cấp đầy đủ hồ sơ cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản, chương trình, kế hoạch thi công Đề án thăm dò khoáng sản cho đơn vị thực hiện giám sát.

- Phối hợp với đơn vị thực hiện giám sát để bảo đảm khối lượng, chất lượng và tiến độ thực hiện Đề án thăm dò khoáng sản.

- Kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật trong trường hợp đơn vị thực hiện giám sát không tuân thủ các quy định tại Khoản 3, Điều 7, Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 quy định nội dung công tác giám sát thi công đề án thăm dò khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Đăng ký khối lượng, vị trí, thời gian, phương pháp lấy mẫu công nghệ tại Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra ngoài thực địa và giám sát thực hiện.

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn và vệ sinh lao động.

- Bồi thường thiệt hại do hoạt động thăm dò gây ra;

- Báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận trong trường hợp thay đổi phương pháp thăm dò hoặc thay đổi khối lượng thăm dò có chi phí lớn hơn 10% dự toán;

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoạt động theo quy định.

- Nghiêm cấm việc lợi dụng giấy phép thăm dò để tổ chức khai thác khoáng sản.

c) Khi kết thúc hoạt động thăm dò khoáng sản:

- Thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 46 của Luật Khoáng sản.

- Thực hiện các biện pháp phục hồi môi trường, bảo đảm an toàn khu vực thi công các công trình thăm dò.

- Lập báo cáo kết quả thăm dò trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt trữ lượng khoáng sản.

7. Vận chuyển mẫu vật địa chất, khoáng sản

a) Tổ chức, cá nhân được cấp phép thăm dò khoáng sản hoặc khảo sát thực địa khoáng sản thì được phép vận chuyển mẫu vật địa chất, khoáng sản về địa điểm phân tích mẫu theo quy định của pháp luật. Trường hợp khảo sát thực địa khoáng sản chỉ được phép vận chuyển mẫu vật địa chất lấy tại các vết lộ, gồm cả mẫu rãnh tại các vết lộ, các công trình khảo sát, thăm dò khoáng sản đã thực hiện trước đó (nếu có).

b) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân

cấp huyện kiểm tra, xác nhận khối lượng mẫu công nghệ của tổ chức, cá nhân được phép vận chuyển đi phân tích, nghiên cứu.

c) Tổ chức, cá nhân được phép vận chuyển mẫu vật khoáng sản phải thực hiện đúng khối lượng, chủng loại mẫu vật theo đề án thăm dò hoặc chương trình, kế hoạch khảo sát, lấy mẫu đã được thẩm định.

Điều 8. Quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh.

a) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất kế hoạch; giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, lập, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn địa tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã; các cơ quan chuyên môn; phối hợp với các lực lượng Quốc phòng, Công an ngăn chặn, giải tỏa hoạt động khai thác khoáng sản không có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (dưới đây gọi chung là hoạt động khai thác khoáng sản trái phép) trên địa bàn;

c) Tổng kết, đánh giá công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn và đưa vào Báo cáo tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản hàng năm;

2. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo nhiệm vụ quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh theo chức năng quản lý nhà nước của pháp luật quy định.

3. Sở Tài chính hàng năm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh trên cơ sở khả năng cân đối của ngân sách và dự toán thu từ nguồn thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản năm kế hoạch được hưởng theo phân cấp.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo lực lượng kiểm lâm, Ban Quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, các chủ rừng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trong khu vực rừng, đất nông lâm nghiệp được giao quản lý;

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết các vấn đề liên quan trong việc cấp phép khai thác, thuê đất hoạt động khoáng sản tại các khu vực có liên quan đến đất rừng.

5. Công an tỉnh thực hiện đấu tranh phòng, chống tội phạm về quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác và thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ khoáng sản chưa khai thác khi được Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu.

6. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm quản lý khoáng sản chưa khai thác thuộc diện tích đất sử dụng vào mục đích quốc phòng trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 2412/QĐ-TTg ngày 09/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn cả nước giai đoạn 2011 - 2020 và các Quyết định của Bộ Quốc phòng, Quân khu 2. Phối hợp thực

hiện bảo vệ khoáng sản chưa khai thác khi Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu.

7. Bộ đội Biên phòng tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm: Bảo vệ, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về khoáng sản chưa khai thác tại khu vực biên giới; phối hợp thực hiện bảo vệ khoáng sản chưa khai thác khi Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu.

8. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

a) Chủ trì phổ biến và triển khai Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn; phân công lãnh đạo phụ trách cụ thể theo từng địa bàn, đảm bảo thông tin liên lạc 24/24 giờ để tiếp nhận thông tin và kịp thời xử lý hoặc phối hợp xử lý các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn.

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) thực hiện các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác;

c) Tổ chức lực lượng ngăn chặn, giải tỏa, xử lý các hành vi thăm dò, khai thác, mua bán, vận chuyển, chế biến, tiêu thụ khoáng sản trái phép trên địa bàn ngay sau khi phát hiện hoặc được báo tin xảy ra trên địa bàn. Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để chỉ đạo xử lý trong trường hợp không ngăn chặn được hoạt động khai thác khoáng sản trái phép;

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại địa phương trong báo cáo định kỳ tình hình quản lý khoáng sản trên địa bàn hàng năm;

e) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản hoặc khi để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn mà không xử lý hoặc để diễn ra kéo dài.

9. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản đến thôn/bản/xóm; vận động nhân dân địa phương không khai thác, thu mua, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép, phát hiện và tố giác tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trái phép; thực hiện Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn;

b) Phát hiện và thực hiện các giải pháp ngăn chặn hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ngay sau khi phát hiện; trường hợp vượt thẩm quyền kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cấp huyện để chỉ đạo công tác giải tỏa;

c) Định kỳ 6 tháng báo cáo tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại địa phương cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Trường hợp để xảy ra hoạt động khoáng sản trái phép thành điểm nóng, tập trung đông người, ảnh hưởng xấu đến môi trường, mất an ninh trật tự xã hội, gây bức xúc cho nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có hoạt động khoáng sản trái phép phải kiểm điểm làm rõ trách nhiệm, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

10. Các sở, ngành liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội theo chức năng,

nhiệm vụ tham gia quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh.

Điều 9. Quản lý hoạt động khai thác khoáng sản

1. Điều kiện, trình tự thủ tục, hồ sơ cấp phép khai thác khoáng sản.

a) Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản khi có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 51 và Khoản 2, Khoản 3 Điều 53 của Luật Khoáng sản; Khoản 1 Điều 36 của Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

b) Trình tự thủ tục, thành phần hồ sơ cấp Giấy phép khai thác khoáng sản thực hiện theo thủ tục hành chính số 11; gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản thực hiện theo thủ tục hành chính số 12; trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản thực hiện theo thủ tục hành chính số 13; chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, chuyển quyền khai thác khoáng sản cho đơn vị trực thuộc mà tổ chức, cá nhân khai thác đó sở hữu 100% vốn thực hiện theo thủ tục hành chính số 14; cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản thực hiện theo thủ tục hành chính số 17; gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản thực hiện theo thủ tục hành chính số 18 của Danh mục thủ tục hành chính VI. Lĩnh vực khoáng sản, ban hành kèm theo Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu.

2. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước

a) Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan tiếp nhận, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cấp, gia hạn, trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản, chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản, đề án đóng cửa mỏ khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền ký quỹ phục hồi môi trường cho tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác; chủ trì bàn giao ranh giới, diện tích khu vực khai thác khoáng sản, kiểm tra, nghiệm thu kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ; thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật đối với giấy phép do Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản.

b) Sở Công Thương hướng dẫn, chủ trì thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình khai thác mỏ từ nhóm B trở xuống được xây dựng trên địa bàn tỉnh (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng) theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Thông tư số 26/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ Công Thương về lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế mỏ, dự án đầu tư xây dựng mỏ khoáng sản rắn; tiếp nhận hồ sơ Giám đốc điều hành mỏ và có ý kiến bằng văn bản đối với trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm an toàn vệ sinh môi trường công nghiệp, quản lý sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, hóa chất trong khai thác khoáng sản.

c) Sở Xây dựng chủ trì thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình khai thác mỏ đối với khoáng sản làm vật liệu xây dựng thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định dự án đầu tư, báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình mỏ sử dụng vốn ngân sách nhà nước. Thẩm tra, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án khai thác khoáng sản cho các tổ chức, cá nhân; thực hiện giám sát đầu tư theo Quyết định chủ trương đầu tư đối với chủ đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư.

e) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm an toàn, vệ sinh lao động, chính sách đối với người lao động trong hoạt động khoáng sản; hướng dẫn thực hiện công tác kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

f) Cục Thuế tỉnh quản lý, kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ kê khai, nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản; định kỳ hàng năm thông báo tình hình kết quả thu tài chính trong hoạt động khai thác khoáng sản cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

g) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm quản lý hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn theo thẩm quyền. Chủ trì, phối hợp thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với hoạt động khai thác khoáng sản, bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản trên địa bàn quản lý. Trường hợp vượt thẩm quyền giải quyết phải báo cáo kịp thời với Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tham gia ý kiến đối với khu vực cấp phép hoạt động khoáng sản, các khu vực đấu giá, không đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Giải quyết theo thẩm quyền việc thuê đất để hoạt động khai thác khoáng sản đối với tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh; sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật; phối hợp kiểm tra việc phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ khoáng sản.

h) Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn theo thẩm quyền, có trách nhiệm đảm bảo an ninh trật tự trong khu vực có khoáng sản khai thác; thực hiện theo thẩm quyền việc kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn quản lý; giải quyết các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật; phối hợp kiểm tra việc phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ khoáng sản. Trường hợp vượt thẩm quyền giải quyết phải báo cáo kịp thời và đề xuất với Ủy ban nhân dân huyện để xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân

Tổ chức, cá nhân được Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép khai thác khoáng sản thực hiện các quy định của Luật Khoáng sản và các quy định của Giấy phép khai thác khoáng sản cụ thể như sau:

a) Trước khi tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản

- Hoàn thành các thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng, ký hợp đồng thuê đất để hoạt động khai thác khoáng sản.

- Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, ký quỹ phục hồi môi trường; hoàn trả chi phí đánh giá tiềm năng, thăm dò phải hoàn trả do Nhà nước đầu tư trong khu vực tổ chức, cá nhân được cấp phép thăm dò, khai thác theo thông báo của Sở Tài nguyên và Môi trường (trừ trường hợp Giấy phép khai thác khoáng sản do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp). Trường hợp chưa nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền ký quỹ phục hồi môi trường và hoàn trả chi phí đánh giá tiềm năng, thăm dò sẽ không được tổ chức khai thác khoáng sản.

- Lập và phê duyệt thiết kế kỹ thuật thi công phù hợp với thiết kế cơ sở đã được thẩm định, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ và thông báo bằng văn bản về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý của Giám đốc điều hành mỏ về Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Thông báo kế hoạch khai thác cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tiến hành khai thác khoáng sản.

b) Trong quá trình hoạt động khai thác khoáng sản

- Thực hiện việc khai thác mỏ theo đúng thiết kế đã được phê duyệt.

- Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; thực hiện xử lý chất thải, bảo vệ môi trường theo đúng nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường đã được phê duyệt; bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật đi qua khu mỏ.

- Nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, nộp tiền thuê đất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định.

- Lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác; lắp đặt camera giám sát tại các kho chứa để lưu trữ thông tin, số liệu liên quan (trừ hộ kinh doanh).

- Định kỳ hàng tháng phải thống kê, tính toán, cập nhật số liệu trong sổ sách, tài liệu quy định tại Điều 41 Nghị định số 158/2017/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản để khai báo sản lượng tính thuế tài nguyên khoáng sản và xác định sản lượng khai thác hàng năm trong báo cáo định kỳ khai thác khoáng sản để gửi cơ quan thuế theo quy định của pháp luật về thuế.

- Thực hiện chế độ báo hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Khoản 3 và Điểm a, Khoản 4, Điều 7 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một

số điều của Luật Khoáng sản, gửi các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Xây dựng; Ủy ban nhân dân huyện nơi có khoáng sản khai thác.

c) Kết thúc khai thác khoáng sản:

- Lập đề án đóng cửa mỏ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Thực hiện việc đóng cửa mỏ và phục hồi môi trường khu vực hoạt động khoáng sản theo đề án được duyệt và báo cáo, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản.

Điều 10. Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó; đăng ký khối lượng cát thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch; khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ các công trình sử dụng ngân sách nhà nước; khai thác khoáng sản trong khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình

1. Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó:

a) Trong quá trình thi công xây dựng công trình mà phát hiện có khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường thì đơn vị thi công xây dựng công trình đó được phép đăng ký khai thác khoáng sản tại Ủy ban nhân dân tỉnh để phục vụ cho việc thi công xây dựng công trình đó.

b) Thời hạn chấp thuận khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong phạm vi công trình không vượt quá thời gian thi công công trình theo quyết định chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền. Trường hợp gia hạn thời gian khai thác do công trình chưa hoàn thành thì phải được gia hạn chủ trương đầu tư công trình.

c) Tổ chức, cá nhân được chấp thuận khai thác khoáng sản quy định tại Khoản 1 Điều này chỉ được sử dụng sản phẩm khai thác để thi công công trình đó, không được xuất bán, cho, tặng và phải nộp tiền cấp quyền khai khoáng sản theo quy định của pháp luật.

d) Trình tự thủ tục, thành phần hồ sơ thực hiện theo thủ tục hành chính số 16 của Danh mục thủ tục hành chính VI. Lĩnh vực khoáng sản, ban hành kèm theo Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu.

2. Đăng ký khối lượng cát thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch.

a) Trong quá trình thực hiện dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch đường thủy mà có khối lượng khoáng sản cát đạt tiêu chuẩn làm vật liệu xây dựng thông

thường thì đơn vị thi công dự án đó được phép đăng ký thu hồi khối lượng cát đó.

b) Thời hạn chấp thuận thu hồi khối lượng cát không vượt quá thời gian thi công thực hiện dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch.

c) Tổ chức, cá nhân được chấp thuận thu hồi khối lượng cát trong quá trình thi công thực hiện dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch phải nộp tiền cấp quyền khai khoáng sản theo quy định của pháp luật.

d) Trình tự thủ tục, thành phần hồ sơ thực hiện theo thủ tục hành chính số 16 của Danh mục thủ tục hành chính VI. Lĩnh vực khoáng sản, ban hành kèm theo Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu.

3. Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ các công trình sử dụng ngân sách nhà nước:

a) Những dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng sử dụng ngân sách nhà nước tại các khu vực khó khăn về nguồn cung cấp vật liệu xây dựng thông thường thì được phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực gần nhất để phục vụ thi công công trình đó; thời gian khai thác không vượt quá thời gian thi công công trình theo quyết định chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền. Vị trí, diện tích khu vực khai thác phải được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận bằng văn bản trước khi lập hồ sơ đề nghị khai thác.

b) Trình tự thủ tục, thành phần hồ sơ đề nghị khai thác thực hiện theo Điều d, Khoản 1 Điều này và phải lập hồ sơ bảo vệ môi trường theo quy định;

c) Tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ thi công công trình chỉ được sử dụng sản phẩm khai thác để thi công công trình đó, không được xuất bán, cho, tặng và phải nộp tiền lệ phí cấp phép và tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

4. Khai thác khoáng sản (trừ loại khoáng sản quy định tại Khoản 1 Điều này) ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình.

a) Trường hợp trong khu vực dự án đầu tư xây dựng công trình phát hiện có khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hoặc báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định việc thăm dò, khai thác khoáng sản trong khu vực dự án.

b) Trình tự thủ tục, thành phần hồ sơ hiện theo thủ tục hành chính số 2 của Danh mục thủ tục hành chính VI. Lĩnh vực khoáng sản, ban hành kèm theo Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu.

c) Tổ chức cá nhân được phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình phải nộp thuế, phí, lệ phí, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

5. Trường hợp khai thác khoáng sản quy định tại Khoản 1, Khoản 3 điều này không bắt buộc phải thăm dò trước khi khai thác khoáng sản. Các trường hợp khai thác khoáng sản quy định tại Khoản 2 và 3 Điều này phải có ý kiến bằng văn bản của sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nơi có khoáng sản khai thác về các vấn đề liên quan.

Điều 11. Quản lý vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản

a) Việc vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản phải có nguồn gốc rõ ràng, hợp pháp, được tuyển, chế biến theo dự án đầu tư đã được chấp thuận, có đủ các giấy tờ và đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định.

b) Sở Công Thương chủ trì thực hiện kiểm tra, kiểm soát các hoạt động mua bán, thu gom, tàng trữ, vận chuyển, tiêu thụ trái phép khoáng sản; các hành vi gian lận thương mại, mua bán khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp, bị cấm xuất khẩu hoặc không đủ điều kiện xuất khẩu theo quy định. Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý.

c) Công an tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm đấu tranh phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản; các hành vi gian lận thương mại, mua bán khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp, bị cấm xuất khẩu hoặc không đủ điều kiện xuất khẩu theo quy định; xử lý các hành vi vi phạm hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì vướng mắc hoặc có nội dung của Quy định này không còn phù hợp với nội dung của những văn bản quy phạm pháp luật của cấp có thẩm quyền mới ban hành, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành; UBND các huyện, thành phố đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung, thay thế để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, Quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Ngọc An

